

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ VAI TRÒ VÀ NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

*ENHANCING THE QUALITY OF TEACHER TRAINING AND PROFESSIONAL DEVELOPMENT  
TO MEET THE REQUIREMENTS OF PROFESSIONAL ROLES AND COMPETENCIES  
IN THE CONTEXT OF GENERAL EDUCATION PROGRAM INNOVATION*

NGUYỄN THỊ THU HẰNG, [thuhang2211@yahoo.com](mailto:thuhang2211@yahoo.com)

Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 13/5/2025 Ngày nhận lại: 28/5/2025 Duyệt đăng: 18/06/2025 Mã số: TCKH-S02T06-2025-B03 ISSN: 2354 - 0788</p> <p><b>Từ khóa:</b> Chất lượng đào tạo và bồi dưỡng, vai trò, năng lực nghề nghiệp, giáo viên, chương trình giáo dục phổ thông.</p> <p><b>Keywords:</b> Quality of training and professional development, role, professional competencies, teacher, general education curriculum.</p>	<p><i>Trong đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, vai trò và năng lực nghề nghiệp của người giáo viên đã đặt ra những vấn đề thay đổi để tương thích với định hướng mục tiêu, yêu cầu của chương trình. Cùng với đó, việc nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên có một ý nghĩa then chốt, quyết định thành công trong công cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo căn bản và toàn diện giai đoạn hiện nay. Nghiên cứu dựa trên tiếp cận định hướng đổi mới giáo dục phổ thông để xác định lại vai trò và năng lực nghề nghiệp của nhà giáo trong yêu cầu mới và làm rõ hơn mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.</i></p> <p><b>ABSTRACT</b> <i>In the context of the innovation of the general education curriculum, the role and professional competencies of teachers have raised issues requiring changes to align with the goals and requirements of the curriculum. Consequently, enhancing the quality of teacher training and professional development holds a pivotal significance, determining the success of the current fundamental and comprehensive educational reform. This research adopts the approach of the general education innovation to redefine the role and professional competencies of educators in the new requirements, thereby clarifying the objectives of teacher training and professional development to contribute to improving the quality of training and professional development in response to the demands of the renewed general education curriculum.</i></p>

## 1. Mở đầu

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã được triển khai trong thời gian qua với định hướng và yêu cầu chuyên từ trang bị nội dung kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua việc chú trọng dạy học tích hợp và lồng ghép, dạy học phân hóa, trải nghiệm sáng tạo đã đặt ra những yêu cầu mới, những thách thức mới cho đội ngũ giáo viên phổ thông trong quá trình đáp ứng mục tiêu đổi mới giáo

dục (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018). Giáo viên chính là đội ngũ tiên phong, nhân tố quyết định chất lượng đổi mới giáo dục. Không làm tốt được khâu đảm bảo chất lượng giáo viên, quá trình đổi mới giáo dục có thể không đạt đến mục tiêu và thành tựu. Chính vì vậy, xác định đúng mục tiêu trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nhằm hình thành và phát triển đảm bảo vai trò và năng lực nghề nghiệp cho giáo viên trong giai đoạn hiện nay đã trở thành yêu cầu cấp thiết.

Một chương trình giáo dục mới đã đặt ra những vấn đề chuyên môn mới cùng, với đó là những yêu cầu mới về đội ngũ giáo viên. Chính vì vậy, để tương thích với sự đổi mới thì yêu cầu đáp ứng về vai trò và năng lực nghề nghiệp của người giáo viên có ý nghĩa quan trọng hơn hết. Việc đánh giá, xác lập lại vai trò và năng lực nghề nghiệp của nhà giáo dựa trên quan điểm và định hướng mới nhằm xác thực mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

## 2. Nội dung

### 2.1. Định hướng đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018

Để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Đại hội XIII đã xác định: Giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm (Ngô Văn Hà, 2021).

Theo đó, định hướng chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú trọng dạy và học trực tuyến, qua internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, khả năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, có tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế. Phân đầu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018).

Trong quá trình thực thi chương trình giáo dục mới, để có đội ngũ giáo viên ở bậc giáo dục phổ thông bắt kịp với những thay đổi cơ bản về chương trình giáo dục cũng như đáp ứng tốt nhất định hướng về đổi mới giáo dục và đào tạo, ngành giáo dục đã xúc tiến chiến lược xây dựng và phát triển đội ngũ tập trung vào thực hiện mục tiêu kép trong đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Trong đó, song song với việc thực hiện các chủ trương đào tạo giáo viên trong các trường sư phạm gắn với chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên phổ thông thì ngành giáo dục cũng đã tập trung triển khai các lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo cho đội ngũ giáo viên hiện hữu trong ngành hướng vào triển khai bồi dưỡng thường xuyên chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng nâng cao vai trò nhà giáo dục trong thời kỳ mới, nâng cao năng lực vận dụng đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực giảng dạy hướng đến

cung ứng đội ngũ giáo viên đảm bảo cả về số lượng lẫn chất lượng cho mục tiêu đổi mới chương trình giáo dục giai đoạn hiện nay (Ngô Văn Hà, 2021).

### 2.2. Vai trò của giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Từ mục tiêu, yêu cầu, nội dung của chương trình giáo dục phổ thông mới, vai trò của người giáo viên có những thay đổi theo hướng đảm nhận nhiều chức năng hơn, trách nhiệm lựa chọn nội dung giáo dục nặng nề hơn. Giáo viên phải chuyển từ cách truyền thụ tri thức sang cách tổ chức cho học sinh chiếm lĩnh tri thức. Coi trọng dạy học phân hóa cá nhân, sử dụng tối đa những nguồn tri thức trong xã hội, sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện kỹ thuật dạy học, tự học để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Giáo viên phải hợp tác làm việc với đồng nghiệp chặt chẽ hơn, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong các quan hệ xã hội, với cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức xã hội khác.

Theo đó, giáo viên phải làm chủ được môi trường giáo dục, môi trường công nghệ thông tin và truyền thông mới, đồng thời phải chuẩn bị về mặt tâm lý cho một sự thay đổi cơ bản về vai trò trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể:

*Vai trò là nhà giáo dục chuyên nghiệp:* Giáo viên là người có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong các thiết chế giáo dục của xã hội và được trả công cho công việc của mình. Điều này để nhấn mạnh đến trách nhiệm đạo đức, pháp lý của giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Hơn nữa, người giáo viên là thành viên của cộng đồng nghề, tức là đảm trách một lĩnh vực hoạt động căn bản trong đời sống để duy trì sự tồn tại và phát triển của xã hội.

Vì thế, trách nhiệm với công việc, với nghề là một yêu cầu đạo đức. Ở đây, đạo đức nghề nghiệp bao gồm cả hai khía cạnh: đạo đức với cá nhân, với các đối tượng mà mình phục vụ; và đạo đức với xã hội đã giao phó nhiệm vụ cho mình. Hai khía cạnh này có liên quan mật thiết với nhau, tuy nhiên có sự khác nhau nhất định. Đạo đức với người học thể hiện ở sự tin tưởng, sự quan tâm, yêu thương và đặt kỳ vọng cao hơn đối với người học trong quá trình giáo dục họ. Đạo đức với xã hội thể hiện ở ý thức trách nhiệm, quyết tâm, nỗ lực hoàn thành sứ mệnh, nhiệm vụ được giao, đóng góp vào sự tiến bộ, văn minh của xã hội và sự phát triển của cộng đồng nghề nói riêng.

Điều này còn khẳng định vai trò của của nhà giáo dục chuyên nghiệp, thực hiện sứ mệnh cải tạo xã hội và phát triển toàn diện học sinh bằng năng lực tư duy và năng lực hành động trên

những luận cứ khoa học và nhân văn. Ở đây, nhấn mạnh đến hoạt động chuyên biệt trong nghề nghiệp của giáo viên. Giáo viên trước hết phải là nhà giáo dục với hai nhiệm vụ cốt lõi, giáo dục và giáo dưỡng. Điều này nhấn mạnh trách nhiệm trang bị cho học sinh kiến thức, cách học để học sinh không ngừng phát triển nhận thức, trí tuệ, có thể giới hạn khoa học. Đồng thời, tạo ra những cơ hội hoạt động và giao lưu trong đời sống lớp học, nhà trường và trong cộng đồng để xây dựng sức khỏe thể chất và tinh thần, những cảm xúc và kỹ năng cần thiết, cơ bản cho nhân sinh và thế giới quan (Đào Duy Huân, 2020).

*Vai trò là một người nghiên cứu thực hành:*

Trong thực tiễn của nhà trường, lớp học luôn tồn tại những yếu tố có ảnh hưởng không mong đợi đến việc dạy và việc học. Để duy trì và phát triển nhà trường với tư cách là một thể chế xã hội, nâng cao chất lượng hoạt động là một mục tiêu chiến lược. Vì thế, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề nảy sinh, cải tạo những yếu tố cản trở là nhiệm vụ thường xuyên của người làm giáo dục. Điều này nhấn mạnh rằng người giáo viên mới chính là người nghiên cứu và giải quyết những vấn đề của thực tiễn giáo dục ở nhà trường. Đó là lý do chính để đòi hỏi người giáo viên phải suy nghĩ và hành xử như một nhà nghiên cứu, giải quyết vấn đề của thực tiễn lớp học và thực tiễn nhà trường.

Trong mỗi nhà trường, mục tiêu nâng cao chất lượng luôn thúc đẩy người giáo viên tìm tòi, đổi mới phương pháp dạy học và cải tạo những yếu tố có ảnh hưởng tiêu cực đến việc dạy và việc học. Những kết quả nghiên cứu lý thuyết được áp dụng, thử nghiệm vào thực tiễn nhà trường, lớp học cũng sẽ trở nên phổ biến trong các môi trường khuyến khích văn hóa chất lượng. Khi người giáo viên nghiên cứu, cải tạo thực tiễn giáo dục của nhà trường bằng những tác động sư phạm, do vậy đã trở thành nhà nghiên cứu thực hành, ứng dụng (Vũ Trọng Rỹ, 2019).

*Vai trò là nhà văn hóa - xã hội:* Giáo dục, bản thân là để làm thay đổi, làm mới người học và qua đó làm mới xã hội theo hướng tăng trưởng, tích cực. Người giáo viên với chức năng giáo dục của mình sử dụng tri thức và kỹ năng sư phạm để làm cho học sinh được giáo dục, thay đổi và trưởng thành, như là kết quả của quá trình học tập của người học. Công tác đó người giáo viên không làm đơn độc mà luôn có sự cộng tác, phối hợp và hỗ trợ của các thành phần khác trong xã hội, trước hết là của người học, cha mẹ các em và các đồng nghiệp. Sự mệnh đó còn nhận được sự bảo trợ của xã hội và của chính quyền. Cùng chung mục tiêu giáo dục thế hệ trẻ, những đề xuất sư phạm dễ dàng nhận được sự ủng hộ,

phối hợp của những thành viên khác trong xã hội. Do đó, vai trò và năng lực sư phạm của giáo viên còn ở chỗ có khả năng lôi cuốn những thành viên khác của xã hội, trước hết là của cha mẹ và các tổ chức xã hội có chức năng giáo dục vào việc tạo ra các môi trường mang tính giáo dục cho người học. Môi trường gia đình, cộng đồng, xã hội trở nên mang tính “giáo dục” hơn vì mục tiêu giáo dục và phát triển của nhà trường cho trẻ em. Thực chất đó là biểu hiện của sự thay đổi ở những người tham gia cộng tác cùng nhà trường trong việc giáo dục trẻ em. Họ tin tưởng và tự nguyện “đầu tư” cho con em mình, cho tương lai của cộng đồng, của đất nước, của nhân loại. Kết quả là họ cũng thay đổi về nhận thức và việc làm trong giáo dục trẻ em. Trong một chừng mực nhất định, các lực lượng xã hội đã được giáo dục từ tác động của người thầy, nhà trường. Ý thức và trau dồi khả năng sư phạm trong công tác giáo dục đồng nghĩa với việc thu hút và nâng cao trách nhiệm, năng lực giáo dục và các thành phần có sự cộng tác với mình trong việc giáo dục trẻ em (Đào Duy Huân, 2020).

*Vai trò là người học suốt đời:* Trong nghề dạy học, chất lượng học tập của học sinh và chất lượng hoạt động sư phạm của thầy có tương quan tỉ lệ thuận với nhau, để đảm bảo chất lượng học tập của học sinh cần quy định về trình độ năng lực của thầy. Vì thế, chuyên nghiệp hóa nghề dạy học là cam kết của ngành đối với xã hội về chất lượng của lực lượng lao động nghề, đó cũng là cách để khẳng định giá trị của nghề sư phạm trong xã hội (Ngô Văn Hà, 2021). Để đáp ứng được yêu cầu đó, người giáo viên phải trải qua một quá trình học tập và thực hành tay nghề một cách tích cực và kỹ lưỡng, từ đào tạo ban đầu đến bồi dưỡng liên tục trong thực tiễn hành nghề. Tuy nhiên, dù được đào tạo đến trình độ nào người giáo viên vẫn luôn đứng trước yêu cầu phải tiếp tục học tập và học tập không ngừng nhất là trong kỷ nguyên công nghệ thông tin, tri thức nhân loại gia tăng một cách nhanh chóng.

Học tập suốt đời mục đích là để nâng cao hiểu biết về xã hội và khoa học trong các lĩnh vực công tác của mình, vừa phát triển năng lực cá nhân và năng lực nghề nghiệp của bản thân để ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục học sinh. Mặt khác, sự phát triển thành thạo nghề sẽ mang lại cho chính giáo viên sự hài lòng, thỏa mãn, tự tin và được sự tín nhiệm. Năng lực tự học của giáo viên như một chuyên gia trong lĩnh vực học để tự bồi dưỡng và hướng dẫn học sinh, người khác học tập.

Ngoài ra, việc học tập của người giáo viên còn mang ý nghĩa như một năng lực nghề bởi chức năng giáo dục ngày nay được nhấn mạnh

đến việc dạy cho học sinh cách học. Kinh nghiệm cách học của người thầy là nền tảng để thấu hiểu những khó khăn, những cản trở học tập của học sinh cũng như những ẩn chứa đằng sau các hành vi, biểu hiện học tập bên ngoài của học sinh và đó cũng là những bài học quý để biết cách hướng dẫn học sinh học. Chính vì thế, người giáo viên còn được yêu cầu trở thành chuyên gia về học tập suốt đời với ý nghĩa đó (Vũ Trọng Rỹ, 2019).

### **2.3. Năng lực nghề nghiệp của người giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục**

Từ vị trí, vai trò của người giáo viên và mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, người giáo viên cần có các năng lực cần thiết sau đây:

*Năng lực kiểm soát môi trường giáo dục:* Giáo viên có năng lực tìm hiểu môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp. Cụ thể, giáo viên phải biết sử dụng các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong việc tìm hiểu cá nhân học sinh như: về thể chất, tâm lý, đạo đức, quan hệ xã hội, khả năng học tập. Bên cạnh đó, giáo viên phải tìm hiểu đặc điểm môi trường nhà trường, cộng đồng và sử dụng kết quả tìm hiểu vào dạy học và giáo dục học sinh.

*Năng lực giáo dục:* Biết tổ chức và phát triển tập thể lớp trở thành một tập thể lành mạnh, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; Có phương pháp và kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm; Giáo dục học sinh cá biệt; Có phương pháp và kỹ năng đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh; có kỹ năng tư vấn và tham vấn cho học sinh và cha mẹ học sinh về các vấn đề liên quan đến học tập và rèn luyện đạo đức của các em.

*Năng lực dạy học:* Giáo viên phải có năng lực dạy học môn học trong chương trình giáo dục: Nắm vững kiến thức, kỹ năng về môn học được phân công dạy; Biết xây dựng các loại kế hoạch dạy học; Biết vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học hợp lý theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo ở học sinh thực hiện phân hóa, cá nhân hóa và dạy học tích hợp rèn luyện kỹ năng học tập cho các em; Sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, đặc biệt là năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào dạy học; có kiến thức, kỹ năng về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

*Năng lực giao tiếp sư phạm:* Thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục bằng năng lực giao tiếp. Cụ thể là biết giao tiếp với học sinh, phụ huynh, với đồng nghiệp và với cộng đồng: cởi mở, thân thiện, gây được niềm tin với đối tượng giao tiếp, biết lắng nghe kiềm chế bản thân, biết thuyết phục người khác.

*Năng lực đánh giá trong giáo dục:* Biết thiết kế các công cụ đánh giá kết quả giáo dục thể hiện ở mức độ đạt được các năng lực cần hình thành và phát triển ở học sinh; Biết cách thu thập thông tin từ nhiều nguồn bảo đảm khách quan, chính xác về học sinh; Biết sử dụng hợp lý kết quả đánh giá định tính và định lượng vào quá trình dạy học, giáo dục học sinh; Có kỹ năng sử dụng các phần mềm hỗ trợ đánh giá.

*Năng lực hoạt động xã hội:* Biết cách tuyên truyền, vận động những người xung quanh tham gia vào các hoạt động phát triển cộng đồng, xây dựng môi trường văn hóa - xã hội bằng nhiều hình thức, phương pháp khác nhau; Biết chủ trì tổ chức hoạt động xã hội.

*Năng lực phát triển nghề nghiệp:* Biết xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng phù hợp cho từng giai đoạn và có phương pháp, kỹ năng tự học; Biết phát hiện vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục và thiết kế đề tài nghiên cứu giải pháp giải quyết (Vũ Trọng Rỹ, 2019).

### **2.4. Vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu về vai trò và năng lực nghề nghiệp trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông**

Trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tri thức đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải vật chất và nâng cao chất lượng cuộc sống. Giáo dục và đào tạo là chìa khóa cho sự thành công của mỗi quốc gia. Nhìn vào hệ thống giáo dục có thể dự đoán được tương lai của một đất nước. Nhìn vào đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có thể đánh giá được chất lượng của một nền giáo dục. Vì vậy, Đảng và Nhà nước Việt Nam rất quan tâm xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, nâng cao chất lượng, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục. Để nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu về vai trò và năng lực nghề nghiệp trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, qua nghiên cứu, tác giả đề xuất một số vấn đề dưới đây:

*Thứ nhất, đào tạo và bồi dưỡng hướng vào cách dạy “phương pháp học”:* Với tiếp cận nội dung cho chương trình giáo dục trước năm 2018 đã hướng các chương trình đào tạo ở các cơ sở giáo dục đại học có khối ngành sư phạm tập trung vào việc đào tạo cho giáo sinh nắm vững hoạt động dạy, những phương pháp, kỹ năng tổ chức thực hiện hoạt động dạy là chính. Tuy nhiên, đến nay với việc chuyển cách tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực trong chương trình

giáo dục từ năm 2018, buộc các trường sư phạm, các cơ sở bồi dưỡng phải chuyển hướng đào tạo và bồi dưỡng trong một tâm thế tiệm cận: nghĩa là chú trọng huấn luyện cho giáo sinh, cho giáo viên không chỉ hướng vào việc học cách dạy mà hơn hết là phải chú trọng vào chuẩn bị tốt năng lực dạy cách học - phương pháp học hiệu quả. Vấn đề quan tâm nhất để giáo sinh và giáo viên biết dạy cách học là mỗi giảng viên sư phạm phải thường xuyên rèn luyện cho giáo sinh, giáo viên kỹ năng tự học thông qua bộ môn mình phụ trách.

Trong lĩnh vực đào tạo, mục tiêu hình thành và phát triển khả năng tự chủ, trách nhiệm cho giáo sinh ngay trên giảng đường đại học đồng nghĩa với việc huấn luyện cho giáo sinh năng lực dạy cách học trong tương lai một cách hiệu quả nhất vì bản chất của sự tự học, tự bồi dưỡng là con đường tích lũy kiến thức, trau dồi tư duy, là sự thể nghiệm độc đáo để người học tìm ra những hình thức, biện pháp thích hợp và tự chiếm lĩnh, hình thành năng lực truyền đạt tri thức tới người học.

Trong lĩnh vực bồi dưỡng, các cơ sở bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cần tập trung làm tốt quy trình huấn luyện năng lực dạy cách học cho đội ngũ giáo viên hiện hữu, đem đến cho người được bồi dưỡng cơ hội được trải nghiệm kỹ thuật dạy cách học trong từng bài học, tiết học, hoạt động học, để thông qua đó xác định quan niệm giáo dục, thay đổi được tư duy và tự thu nhận, sàng lọc, chuyển hóa thông tin và chuyển đổi các kỹ năng thành năng lực hành động.

*Thứ hai, đào tạo và bồi dưỡng dựa trên tích hợp các lĩnh vực hướng vào năng lực nghề nghiệp:* Tri thức chuyên môn trong quá trình đào tạo và bồi dưỡng không hoàn toàn được tạo ra bởi tổng hoà các đơn vị nội dung kiến thức mà phải là sự chuyên hoá dựa trên cơ sở hiệu ứng của sự giao thoa, chuyển hóa hướng vào năng lực nghề nghiệp từ nhiều lĩnh vực khoa học: Khoa học khối ngành, cơ sở ngành, chuyên ngành, liên ngành và nghiệp vụ sư phạm. Phương thức tích hợp liên ngành, xuyên ngành khoa học là cơ sở tạo nên quá trình chuyển hoá tri thức thành năng lực và phẩm chất nghề nghiệp.

Tích hợp liên ngành, xuyên ngành khoa học trong đào tạo và bồi dưỡng khối ngành sư phạm là việc mục tiêu đào tạo và bồi dưỡng phải được giảng viên chú trọng thiết kế dựa trên kỹ thuật chuyển dịch khỏi tri thức hàn lâm thành năng lực hành động, nghĩa là quá trình đào tạo và bồi dưỡng phải hướng đến việc hình thành và phát triển cho giáo sinh, giáo viên khả năng tiếp nhận, chuyển dịch tri thức thành năng lực và phẩm chất nghề nghiệp, làm cho chương trình đào tạo

và bồi dưỡng không chỉ dừng lại ở mức độ là cấu trúc nội dung tổng thể giải quyết cho vấn đề là chương trình đào tạo, là chương trình bồi dưỡng, mà đó phải thực sự là cấu trúc năng lực nghề nghiệp trong thực tiễn tác nghiệp của giáo viên. Để thực sự hiệu quả trong đào tạo và bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu đội ngũ giáo viên cho chương trình giáo dục phổ thông mới, các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng cần phải cải tiến chương trình sao cho các chương trình đào tạo và bồi dưỡng hiện nay không chỉ được thiết kế theo logic nội dung từng lĩnh vực, từng học phần, từng mô - đun mà thiết kế theo trục logic năng lực nghề nghiệp.

*Thứ ba, đào tạo và bồi dưỡng gắn với huấn luyện năng lực sư phạm:* Giáo dục Việt Nam đã và đang trong một thời kỳ mới với những thay đổi đáng kể trong chương trình giáo dục năm 2018, đặc biệt là cùng với xu thế hội nhập quốc tế về giáo dục, giáo dục Việt Nam đã phản ánh chân thực về mức độ biến đổi sâu sắc của nghề dạy học, kéo theo đó các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cần hình thành ở người giáo viên phổ thông hiện nay là: Kỹ năng tương tác với người học, kỹ năng làm việc với sách giáo khoa, kỹ năng sử dụng các thiết bị dạy học, kỹ năng nghiên cứu khoa học gắn với giáo dục, kỹ năng thiết kế hoạt động dạy học dựa trên sự trải nghiệm của người học, kỹ năng tự đánh giá và đánh giá, kỹ năng giao tiếp liên nhân cách.

Căn cứ vào hệ thống các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm trọng yếu hướng đến đáp ứng chuẩn năng lực nghề nghiệp, các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm triển khai việc cụ thể hóa mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng thành các năng lực tiệm cận với yêu cầu nghề nghiệp và đặt mục tiêu này trở thành một tiêu chí bắt buộc gắn với kiểm định đầu ra dành cho giáo sinh và giáo viên trong chương trình đào tạo và bồi dưỡng.

Chú trọng đào tạo và bồi dưỡng gắn với huấn luyện năng lực sư phạm là việc nghiêm túc nghiên cứu, giải quyết các vấn đề của những học phần, mô - đun của chương trình đào tạo và bồi dưỡng trong tương quan với việc nhiệm vụ huấn luyện cho giáo sinh và giáo viên năng lực giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tế trong đời sống nghề nghiệp. Có vậy, giáo sinh, giáo viên sau khi hoàn thành khóa học khỏi bỡ ngỡ, khỏi lúng túng khi bước vào đời sống thực tế phong phú; và ở một góc độ nào đó, khi họ ra trường khỏi phải mất công đào tạo lại từ thực tế cuộc sống và công việc.

*Thứ tư, đào tạo và bồi dưỡng tập trung trang bị năng lực nghiên cứu, giải quyết vấn đề và năng lực chuyên hoá mục tiêu dạy học:* Năng lực tự nghiên cứu, tự chiếm lĩnh và năng lực chuyển hoá mục tiêu dạy học là yếu tố quan

trọng tạo nên nhiều thành tựu đối với mỗi giáo viên trong nghề nghiệp giai đoạn hiện nay. Vì vậy, trong đào tạo và bồi dưỡng, các cơ sở chức năng cần xây dựng các chương trình đào tạo và bồi dưỡng hướng đến trang bị năng lực nghiên cứu, khả năng ứng dụng tri thức liên ngành, xuyên ngành khoa học trong việc giải quyết các vấn đề mang tính động lực từ trong chính hoạt quá trình tác nghiệp. Đặc biệt, là trang bị cho giáo sinh và giáo viên năng lực đánh giá, phân tích bối cảnh và dự báo nhu cầu của thị trường lao động trong tương quan với mục tiêu dạy học, nghĩa là người giáo viên hiểu rõ vai trò và chức năng giáo dục của mình, hiểu được trong từng bài học, từng hoạt động học của giáo viên và học sinh ngày hôm nay là việc làm cho từng học sinh của mình trở thành ai trong tương lai, còn hơn nữa là việc giáo dục của giáo viên không dừng ở nhiệm vụ thực thi chương trình một khóa học, một bậc học mà rất thực tế là đang chuẩn bị cho xã hội một nguồn lao động phù hợp và hữu ích nhất trong tương lai. Người giáo viên xác định được hiện trạng của giáo dục phổ thông, nghĩa là người giáo viên đã xác định đúng đắn vai trò và yêu cầu về nghề nghiệp, để từ đó tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả; từng bước nâng cao khả năng thích ứng, sáng tạo và linh hoạt trong khi tiến hành các hoạt động giáo dục.

*Thứ năm, đào tạo và bồi dưỡng giáo viên trong sự liên kết giữa cơ sở đào tạo, bồi dưỡng với cơ sở giáo dục phổ thông:* Đào tạo và bồi dưỡng theo phương thức tổ chức huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ dựa trên trải nghiệm tại thực địa. Cải tiến các chương trình chương trình đào tạo, các mô - đun huấn luyện chuyển hướng ra tổ chức ra ngoài giảng đường. Đổi mới hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng bằng việc đưa người học nghiên cứu, học tập tại chính nơi tác nghiệp. Mô hình “bệnh xá của trường sư phạm”, là sự hợp tác cùng có lợi để đào tạo giáo viên có chất lượng đáp ứng yêu cầu giáo dục cấp học (Vũ Thị Sơn, 2009).

Các hoạt động của mô hình liên kết Sư phạm - Phổ thông gồm: Liên kết đào tạo và bồi

dưỡng giáo viên; Liên kết trong nghiên cứu cải tiến thực tiễn giáo dục và đào tạo; Liên kết bảo đảm hiệu quả và chất lượng giáo dục, đào tạo. Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo và bồi dưỡng cần coi trọng và tăng cường mối quan hệ giữa trường phổ thông và trường sư phạm trong đào tạo và bồi dưỡng giáo viên; Tăng cường thực hành nghề nghiệp trong chương trình đào tạo và bồi dưỡng giáo viên; Tăng cường tích hợp công nghệ thông tin trong đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. Đổi mới hình thức tổ chức gắn với chuyển hoá mục tiêu đào tạo và bồi dưỡng giáo viên sẽ phải dần trở thành một thiết chế trong quản lý đào tạo, sử dụng giáo viên trong thời đại ngày nay.

### 3. Kết luận

Nghiên cứu dựa trên tiếp cận định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để đánh giá và nhìn nhận tầm quan trọng và sự thay đổi về vai trò, về năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên phổ thông hiện nay, từ đó đề xuất quan điểm khoa học trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhằm góp phần thay đổi cách tiếp cận trong thực thi các chương trình đào tạo và bồi dưỡng hướng đến tính phù hợp và thích ứng với yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông hiện nay. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nhất thiết phải đồng hành với việc nâng cao năng lực đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở chức năng và cần thiết phải đặt trong chính môi trường tác nghiệp của người học; cụ thể phải bắt đầu từ việc cải tiến chương trình, thay đổi cách tiếp cận từ chính trong bản chất của mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng và sự tự chủ, trách nhiệm từ chính các chủ thể của quá trình, đó là: đội ngũ giảng viên, giáo sinh, giáo viên thì mới đồng bộ và hiệu quả. Như vậy, thêm một vấn đề đặt ra trong nghiên cứu là cần chú trọng quan tâm hơn việc nâng cao nhận thức hoạt động phản biện, tự phản biện của giảng viên, giáo sinh và giáo viên trong đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên bối cảnh giáo dục thời kỳ mới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục & Đào tạo. (2018). *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.*
- Đào.D.H. (2020). 10 phẩm chất căn bản của người thầy thời đại 4.0. *Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam.*
- Ngô.V.H. (2021). Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý trong giai đoạn hiện nay. *Tạp chí Cộng sản.*
- Vũ.T.S. (2009). *Mô hình liên kết trách nhiệm giữa trường phổ thông và trường sư phạm trong tổ chức thực tập sư phạm cho sinh viên.* Báo cáo đề tài Nghiên cứu Khoa học Giáo dục cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Vũ.T.R. (2019). Năng lực cần có để tạo phẩm chất nghề nghiệp của giáo viên hiện đại. *Tạp chí Khoa học giáo dục, 35(2019).*